

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: *642*/SKHĐT-TH
V/v báo cáo tình hình triển khai thực hiện và
giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày *08* tháng *5* năm 2018

HỎA TỐC

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 141/TB-VPCP ngày 13/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ về thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 và yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố các chủ đầu tư báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo các nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018;
2. Tình hình chỉ đạo, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2018 trong Quý I/2018, Quý II/2018 và hàng tháng;
3. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 đến hết tháng 4/2018, dự kiến hết tháng 6/2018 và ước cả năm 2018;
4. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn đó.
5. Những nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm.

(Chi tiết Đề cương và biểu mẫu gửi kèm theo)

Do thời gian triển khai thực hiện gấp đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong ngày 09/5/2018 bằng đường công văn và địa chỉ mail thkhgialai@gmail.com.

Đề nghị các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT- TĐ-VX-KTN-KTĐN-TH.



Phạm Công Thành

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018

Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018, các chủ đầu tư đã phân bổ/thông báo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 cho các chủ đầu tư tại các quyết định/văn bản, cụ thể:

- Tổng số vốn, số vốn theo từng nguồn vốn;
- Tổng số dự án và tương ứng theo từng nguồn vốn.

2. Tình hình chỉ đạo, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2018 trong Quý I/2018, Quý II/2018 và hàng tháng.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành, các nhiệm vụ, giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018 từ đầu năm đến nay.

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 đến hết tháng 4/2018, dự kiến hết tháng 6/2018 và ước cả năm 2018 (khối lượng thực hiện, năng lực tăng thêm, kết quả và khả năng giải ngân), cụ thể đối với từng nguồn vốn:

- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu;
 - + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia;
 - + Vốn trái phiếu Chính phủ;
 - + Vốn nước ngoài (ODA);
 - + Vốn cân đối ngân sách địa phương;
 - + Nguồn khác (nếu có).
- Tình hình xử lý nợ đọng XDCCB và thu hồi các khoản vốn ứng trước;

- Tình hình triển khai các dự án lớn trên địa bàn;

- Tình hình rà soát, điều chỉnh, phê duyệt lại các dự án có số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên TMĐT thấp mà dự kiến hoàn thành trong giai đoạn này.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn đó.

- Đề nghị các chủ đầu tư đánh giá cụ thể, chính xác những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; cụ thể một số dự án giải ngân chậm.

- Xác định những nguyên nhân chính, nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018.

5. Những nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm.

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn; các chủ đầu tư đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm, cụ thể:

- Những nhiệm vụ, giải pháp mà các chủ đầu tư có thể chủ động xử lý;

- Những giải pháp kiến nghị đề xuất các Sở, ngành, UBND tỉnh, bộ, ngành trung ương, Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội để xử lý.

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ VỐN NSNN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2018			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/01/2019			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ VỐN																
I	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương																
1	Vốn theo tiêu chí tại QĐ số 40																
2	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất																
3	Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết																
4	Bội chi ngân sách																
II	Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình																
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia																
2	Các chương trình mục tiêu																
3	Trái phiếu Chính phủ																
4	Chương trình người có công																

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU THEO TỪNG DỰ ÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH năm 2018						Khởi lượng thực hiện Kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018			Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2019			Ghi chú	
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...			Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ...	Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...			
					Tổng số (tài cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
									Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
	TỔNG SỐ																									
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...																									
	1 Chuẩn bị đầu tư																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	2 Thực hiện dự án																									
	2.1 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	2.2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	2.3 Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	2.4 Các dự án khởi công mới năm 2018																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	2.5 Các dự án gần hoàn thiện dự thi công và chuyển đổi hình thức đầu tư																									
	(1) Dự án ...																									
	...																									
	II NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...																									
	...																									

PHỤ LỤC IV

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

TT	Diễn mục đầu tư	Mã dự án	Tên dự án	Ngày ký kết hợp đồng	Ngày khởi công thực hiện dự án	Quyết định đầu tư								Kế hoạch năm 2018				Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018				Ước giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/6/2018				Ước giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 31/01/2019				Chi số							
						TMDT								Trong đó:				Vốn đầu tư	Vốn nước ngoài (tính theo tiền VND)	Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài (tính theo tiền VND)		Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài (tính theo tiền VND)		Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài (tính theo tiền VND)									
						Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Vốn đầu tư ⁽¹⁾ (vốn trong nước)		Vốn nước ngoài ⁽²⁾ (theo Hiệp định)		Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số			Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số		Trong đó:						
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tiền bằng ngoại tệ	Quy định ra tiền Việt		Tổng số	Đưa vào vốn đầu NSTW		Vay lại	Tổng số				Đưa vào vốn đầu NSTW	Vay lại		Tổng số	Đưa vào vốn đầu NSTW		Vay lại	Tổng số		Đưa vào vốn đầu NSTW	Vay lại			Tổng số	Đưa vào vốn đầu NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào vốn đầu NSTW	Vay lại	
										Tổng số																													Trong đó: NSTW
TỔNG SỐ																																							
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC																																						
	I Ngành, Lĩnh vực.....																																						
	1 Các dự án hoàn thành, hòa giải, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																																						
	(1) Dự án																																						
	2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																																						
(1) Dự án																																							
3 Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																																							
(1) Dự án																																							
4 Các dự án khởi công mới năm 2018																																							
(1) Dự án																																							
5 Các dự án gần hoàn thiện dự thi công và chuyển đổi hình thức đầu tư																																							
(1) Dự án																																							
II Ngành, Lĩnh vực.....																																							
PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																																							
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC																																						
	... Phân loại như phần A																																						

Ghi chú:

(1) Phần vốn đầu tư tính theo tiền Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, tính theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy định sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá theo điều lệ kết Hiệp định